

Số: 166 /KH-UBND

Việt Yên, ngày 11 tháng 10 năm 2019

KẾ HOẠCH
Đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020

Thực hiện Công văn số 2201/LĐTBOXH-DN ngày 24/9/2019 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Giang về việc xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020; căn cứ Kế hoạch 2473/KH-UBND ngày 17/12/2010 của UBND huyện Việt Yên về việc xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn huyện Việt Yên đến năm 2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND huyện Việt Yên xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Đào tạo nghề nhằm phát huy vai trò, sức mạnh của các tổ chức trong công tác dạy nghề góp phần tăng nhanh số lượng và chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, khai thác có hiệu quả lợi thế tiềm năng đất đai, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH-HĐH) đất nước.

2. Yêu cầu

Đào tạo nghề để chuyển dần lao động nông nghiệp sang lao động ngành nghề, dịch vụ, cung cấp lao động cho các khu công nghiệp, xuất khẩu lao động, tạo điều kiện cho người lao động được tiếp cận, lựa chọn các nghề cần học để chuyển đổi nghề nghiệp, tạo việc làm tại chỗ, thành lập doanh nghiệp, xây dựng mô hình sản xuất có giá trị kinh tế cao, giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn.

II. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA KẾ HOẠCH

1. Xác định nhu cầu học nghề của lao động nông thôn trên địa bàn huyện năm 2020

Thông qua khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn năm 2020 trên địa bàn huyện như sau:

- Tổng số lao động nông thôn có nhu cầu học nghề là: 4.850 người, trong đó:
- + Nhu cầu học nghề có trình độ cao đẳng: 370 người
- + Nhu cầu học nghề có trình độ trung cấp: 120 người
- + Nhu cầu học nghề có trình độ sơ cấp: 120 người
- + Nhu cầu học nghề dưới 03 tháng (dạy nghề thường xuyên): 4.240 người

2. Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2020

2.1. Nhu cầu đào tạo

Tổng số lao động nông thôn dự kiến được đào tạo sơ cấp nghề (nghề phi nông nghiệp) năm 2020 là: 120 người, trong đó:

- May công nghiệp: 03 lớp = 90 người.
- Điện tử công nghiệp: 01 lớp = 30 người.

2.2. Nội dung, chương trình và thời gian đào tạo

- Thời gian đào tạo:

- + 03 tháng đối với nghề phi nông nghiệp như cơ khí, điện tử công nghiệp.
- + 02 tháng đối với nghề May công nghiệp.

- Nội dung và chương trình đào tạo: Thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục dạy nghề như học tập trung tại các trường Trung cấp, Cao đẳng trong và ngoài huyện, các Trung tâm dạy nghề trên địa bàn hoặc tổ chức mở lớp học lưu động tại các địa phương. (Tuỳ theo từng nhóm nghề để tổ chức lớp cho phù hợp và thuận lợi cho người học nhưng phải đảm bảo chất lượng đào tạo).

2.3. Nhu cầu kinh phí đào tạo

Kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia và ngân sách địa phương.

- Tổng nhu cầu kinh phí tính cả tiền ăn cho đối tượng hộ chính sách, hộ nghèo, hộ mất đất tham gia học nghề là: **283.500.000** đồng trong đó:
 - + Hỗ trợ cho 120 lao động học nghề phi nông nghiệp là: 175.500.000 đồng.
 - + Dự kiến hỗ trợ tiền ăn cho 60 đối tượng người có công với cách mạng, hộ thu hồi từ 30% đất nông nghiệp trở lên và hộ nghèo tham gia học nghề là: 108.000.000 đồng.

Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động chưa qua đào tạo để có nhiều cơ hội tham gia thị trường lao động, nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với nhu cầu của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chính sách dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn, người nghèo, người tàn tật, người có công với cách mạng và quần chúng nhân dân có nhận thức đúng đắn, đầy đủ thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về dạy nghề của Đảng và Nhà nước.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; tập trung phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các ngành chức năng, các doanh nghiệp, các trường dạy nghề để triển khai tổ chức thực hiện.

3. Bám sát mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện và Kế hoạch nâng cao tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Đa dạng hóa các hình thức dạy nghề: dạy nghề tập trung, dạy nghề tại chỗ, kèm nghề, xã hội hoá công tác dạy nghề. Định hướng cho người lao động tự chọn nghề, tự chọn hình thức đào tạo, tự tìm kiếm cơ hội việc làm, tham gia thành viên sản xuất dịch vụ của tỉnh.

4. Thực hiện tốt chương trình phối hợp về lĩnh vực dạy nghề giữa các cơ sở dạy nghề với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, để tạo nguồn kinh phí dạy nghề cho lao động nông thôn.

5. Phối hợp với các doanh nghiệp trên địa bàn đào tạo nghề tại các doanh nghiệp, cung cấp lao động cho các khu công nghiệp trong huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Là cơ quan thường trực, có trách nhiệm giúp UBND huyện quản lý, điều hành và tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đề xuất các chính sách, giải pháp, biện pháp có liên quan đến vấn đề đào tạo nghề; phối hợp với các ngành, các xã, thị trấn, đoàn thể, doanh nghiệp trên địa bàn triển khai thực hiện các hoạt động đào tạo nghề, trên địa bàn đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngành.

2. Các Trung tâm dạy nghề trên địa bàn

Phối hợp với các cơ quan chức năng, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyển sinh, đào tạo học sinh có chất lượng đáp ứng nhu cầu của thị trường. Cung cấp thông tin học sinh tốt nghiệp, sau khi kết thúc khóa học cơ sở dạy nghề phải đảm bảo tỷ lệ có việc làm đạt trên 80% số học viên tốt nghiệp.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí và đảm bảo ngân sách nhà nước cấp hàng năm cho chương trình đào tạo nghề; hướng dẫn, giám sát việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

Phối hợp với các ngành, địa phương trong việc tham gia xây dựng, đề xuất các chính sách, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành.

4. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các đoàn thể nhân dân huyện tiếp tục hoạt động cho vay vốn từ quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm, xoá đói giảm nghèo, vay vốn để phát triển sản xuất tập trung chủ yếu ở các mô hình kinh tế các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn, để tạo việc làm tại chỗ cho các lao động nông thôn, vay vốn để xuất khẩu lao động.

5. Trung tâm Văn hóa-Thông tin và Thể thao huyện

Chủ động phối hợp với các ngành chức năng, các doanh nghiệp, các xã, thị trấn tổ chức tốt việc tuyên truyền các chính sách của Đảng và Nhà nước về giải quyết việc làm cho người lao động, kịp thời đưa tin những cá nhân điển hình về tự tạo việc làm cho bản thân và tạo việc làm cho người khác, những doanh nghiệp điển hình về làm ăn hiệu quả và giải quyết nhiều chỗ làm việc cho người lao động.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và thực tế của địa phương, xây dựng Kế hoạch giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người trong độ tuổi lao động của địa phương và tổ chức thực hiện lồng ghép với Kế hoạch nâng cao tiêu chí xây dựng nông thôn mới (*nông thôn kiểu mẫu*) hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm và ổn định đời sống đối với các đối tượng trong diện thu hồi đất sản xuất, các chương trình phát triển kinh tế-xã hội, các dự án khác để đào tạo nghề theo đúng mục đích, đúng ngành nghề mà địa phương đang có nhu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các xã, thị trấn chủ động phối hợp với các phòng, ban, ngành, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đề xuất các chính sách,

giải pháp để khắc phục tình trạng đào tạo nghề không đúng mục đích, những nghề địa phương không có nhu cầu.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân huyện

Phối hợp thực hiện và tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch. Tổ chức tuyên truyền cho hội viên của mình về các chính sách và hoạt động dạy nghề; hướng dẫn xây dựng dự án vay vốn, thực hiện tín chấp vay vốn để giải quyết việc làm, vận động các thành viên tự tạo việc làm cho mình và tạo việc làm cho người khác.

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh có cơ chế chính sách cho các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề phi nông nghiệp trên địa bàn phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo nghề, cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở LĐTB&XH (b/c);
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- TT: Huyện uỷ, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- UBMTTQ và các Đoàn thể nhân dân huyện;
- Các cơ quan, đơn vị: LĐTB&XH, TC-KH, Trung tâm VH-TT&TT, NHCSXH;
- Các Trung tâm dạy nghề trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đại Lượng

Kế hoạch và nhu cầu kinh phí đào tạo tiên ăn, tiền đi lại cho các cơ sở dạy nghề 2020
(Kèm theo Kế hoạch số: 166 /KH-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của UBND huyện Việt Yên)



Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên cơ sở GDNN, tên nghề	Tổng số người dự kiến đào tạo	Nữ	Người được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng	Người dân tộc thiểu số	Người thuộc hộ nghèo	Người thuộc hộ bị thu hồi đất	Người khuyết tật	Người thuộc hộ cận nghèo	Trong đó						Kinh phí thực hiện (*)			Tổng kinh phí đề nghị (a+b+c)
										Lao động nông thôn khác						Kinh phí đào tạo (a)	Kinh phí hỗ trợ tiền ăn (b)	Kinh phí hỗ trợ tiền đi lại (c)	
										Lao động thuộc huyện, xã về đích nông thôn mới của giai đoạn 2018 - 2020	Lao động thuộc các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn	Lao động thuộc các xã xung quanh các KCN, ven đô thị	Lao động phục vụ nhu cầu nông nghiệp công nghệ cao	Lao động phục vụ phát triển làng nghề, mỗi địa phương một sản phẩm	Lao động phục vụ phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực				
1	TT dạy nghề Vinh Quang	120	83	15	0	25	20					60				175,5	108		283,5
-	Nghề may Công nghiệp	90	80	10	0	20	15					45				117	54		171
-	Điện tử công nghiệp	30	3	5	0	5	5					15				58,5	54		112,5
	Tổng số	120	83	15	0	25	20					60	0			175,5	108		283,5